

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 223/2023/DS-ST.

Ngày 15-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Minh Khiết**.
2. Bà **Lương Thị Kim Nghĩa**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Chiêm Tiền Quý Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoài Ninh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2023/QĐST-DS ngày 25/5/2023, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc Tế V,**

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, phường B, Quận M, Thành phố Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Trần Đăng D, sinh năm: 1996, Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, phường B, Quận M, Thành phố Thành phố H, là người đại diện ủy quyền. (Giấy ủy quyền số 92995.21 ngày 05/11/2021 của Giám đốc Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Quốc Tế V). (Có mặt).

Bị đơn: Bà **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1994,

Địa chỉ: Số 15/3A/6B phường B quận T, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (gọi tắt là V) có ông Phan Trần Đăng D đại diện ủy quyền, trình bày: Ngày 14/7/2020, V - Chi nhánh T với bà Trần Thị Mỹ H có ký Hợp đồng tín dụng số 8025413.20, theo

đó bà H vay của V số tiền 820.000.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu đồng) để mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry để sử dụng, thời hạn vay 84 tháng, kể từ ngày 15/7/2020 đến ngày 14/7/2027, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,2%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng thêm biên độ 3,9%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 15, mỗi tháng trả 9.761.904 đồng, phần còn lại thanh toán vào kỳ cuối. Trả lãi hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 15/8/2020. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 14/7/2020, V đã giải ngân cho bà H số tiền 820.000.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu đồng) đúng theo thỏa thuận.

Ngày 16/7/2020, bà H có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó V đã phát hành thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), loại thẻ MC V Cash Back, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất theo quy định của V trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 15/6/2023, bà H đã thanh toán được số tiền 175.114.985 đồng, trong đó tiền gốc 109.974.786 đồng và lãi 65.140.199 đồng. Bà H còn nợ V số tiền 1.085.996.524 đồng, trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng.

Do đó, V yêu cầu buộc bà H phải trả số tiền 1.085.996.524 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng. Yêu cầu bà H phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 8025413.20 ngày 14/7/2020 và khế ước nhận nợ số 8025413(1)20 ngày 15/7/2020.

Bà Trần Thị Mỹ H, đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị Mỹ H.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (gọi tắt là V) có ông Phan Trần Đăng D đại diện ủy quyền, vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bà H phải trả ngay tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/6/2023, là 1.085.996.524 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng. Yêu cầu bà H phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 8025413.20 ngày 14/7/2020 và khế ước nhận nợ số 8025413(1)20 ngày 15/7/2020.

Bà Trần Thị Mỹ H, đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định, tuy nhiên về thời hạn xét xử có chậm hơn so với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 8025413.20 ngày 14/7/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ 8025413(1)20 ngày 15/7/2020, có cơ sở xác định bà H vay của V số tiền 820.000.000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry để sử dụng, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 15/7/2020 đến ngày 14/7/2027 và V đã giải ngân cho bà H số tiền 820.000.000 đồng. Đến ngày 16/7/2020, bà H có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, V đã phát hành thẻ tín dụng loại thẻ MC V Cash Back cho bà H với hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất theo quy định của V trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V khởi kiện yêu cầu bà H phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 15/6/2023, là 1.085.996.524 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng. Yêu cầu bà H phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 8025413.20 ngày 14/7/2020 và khế ước nhận nợ số 8025413(1)20 ngày 15/7/2020 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, bị đơn, bà Trần Thị Mỹ H có địa chỉ tại số 15/3A/6B phường B, quận T, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung: Ngày 14/7/2020, V - Chi nhánh T với bà H ký hợp đồng tín dụng số 8025413.20 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số

8025413(1)20 ngày 15/7/2020. Đến ngày 16/7/2020, bà H có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản loại thẻ MC V Cash Back, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất theo quy định của V, với hạn mức 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên V đã khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán nợ cho V.

Qua yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (gọi tắt là V), xét thấy:

[2.1]. Theo hợp Hợp đồng tín dụng số 8025413.20 ngày 14/7/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ 8025413(1)20 ngày 15/7/2020, thì bà H có vay của V và đã được đã giải ngân với số tiền 820.000.000 đồng. Đến ngày 16/7/2020, bà H tiếp tục có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ MC V CashBack của V, với hạn mức 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi cho V.

[2.2]. Theo Bảng tính lãi khách hàng Trần Thị Mỹ H, tính đến ngày 15/6/2023, đối với Hợp đồng tín dụng số 8025413.20 ngày 14/7/2020, thì bà H còn nợ V, số tiền 967.523.303 đồng, trong đó nợ gốc là 710.025.214 đồng, lãi trong hạn 36.332.043 đồng và lãi quá hạn 221.166.046 đồng. Theo bảng Báo cáo phân bổ thu Gốc-Lãi-Phí-Card đối với khách hàng Trần Thị Mỹ H, có mã khách hàng 02708884 đối với tài khoản thẻ số 000000000330539, thì bà H còn nợ số tiền là 118.473.221 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 47.550.000 đồng, nợ lãi chưa thanh toán là 18.868.887 đồng và nợ phí chưa thanh toán là 52.054.334 đồng. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định tổng số tiền bà H còn nợ V tính đến ngày 15/6/2023 là 1.085.996.524 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng.

Do đó, V yêu cầu buộc bà H phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/6/2023 là 1.085.996.524 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà H phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8025413.20 ngày 14/7/2020 và khế ước nhận nợ số 8025413(1)20 ngày 15/7/2020 cho tới khi trả hết nợ là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của V buộc bà H phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/6/2023 là 1.085.996.524 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà H phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8025413.20 ngày 14/7/2020 và khế ước nhận nợ số

8025413(1)20 ngày 15/7/2020 cho tới khi trả hết nợ. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì: bà H chịu trách nhiệm thanh toán nợ với số tiền 1.085.996.524 đồng nên phải chịu án phí là 44.579.895,72 đồng => 44.579.896 đồng. V không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.799.037 đồng theo biên lai thu số 0009467 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 220; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế V.

1.1. Buộc bà Trần Thị Mỹ H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V tổng số tiền tính đến ngày 15/6/2023 là 1.085.996.524 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gồm nợ gốc 710.025.214 đồng, nợ lãi là 257.498.089 đồng và nợ thẻ tín dụng là 118.473.221 đồng.

1.2. Bà Trần Thị Mỹ H phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 8025413.20 ngày 14/7/2020; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8025413(1)20 ngày 15/7/2020 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/7/2020.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí DSST: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí là 44.579.896 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm chín mươi sáu đồng). Ngân hàng TMCP Quốc Tế V không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.799.037 đồng theo biên lai thu số 0009467 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CC THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP (Nhân).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Thái